

Bản án số: 159/2026/HS-ST
Ngày 06-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lường Tiên Quỳnh, bà Hoàng Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Tráng A Trư - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 05 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 167/2026/TLST-HS ngày 03/4/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2026/QĐXXST- HS ngày 17/4/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2026/HSST- QĐ ngày 29/4/2026 đối với bị cáo:

Hoàng Minh H, sinh ngày 10/10/1999 tại xã D, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu x, xã D, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; CCCD: 0.....009844; Con ông Hoàng Văn T và bà Hoàng Thị M; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L và có 02 con; tiền sự: Không.

- Tiền án: Bản án số 145/2023/HSST ngày 30/10/2023 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt 07 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/7/2024 (Chưa được xóa án tích).

- Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2026 đến nay, có mặt.

Bị hại:

Anh Phan Thanh T, sinh ngày 01/11/1993. Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường V, tỉnh Sơn La, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Đào Văn T, sinh ngày 12/3/1985. Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường T, tỉnh Sơn La, vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Minh H làm thuê cho xưởng nội thất N tại tổ dân phố C, phường M, tỉnh Sơn La cùng với Phan Thanh T, sinh năm 1993, cư trú tại Tổ dân phố H, phường V, tỉnh Sơn La từ thời gian tháng 10 năm 2025. Trong khi cùng làm thuê H quan sát thấy T hàng ngày thường để chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại Dream biển kiểm soát 26B1-.....77 của T cùng giấy tờ xe, chìa khoá xe tại giá để đồ của xưởng nên nảy sinh ý định lợi dụng sở hở sẽ trộm cắp mang đi bán lấy tiền chi tiêu. Ngày 23 tháng 10 năm 2025 khi H đang làm việc tại xưởng thì thấy T đi vắng, chiếc xe máy của T để tại vị trí cũ, chìa khoá, giấy tờ xe để trên giá để đồ, quan sát thấy không có người để ý nên H lấy chìa khoá và giấy tờ xe đi đến nơi để chiếc xe máy, mở khoá xe, khởi động nổ máy rồi điều khiển xe đi đến quán mua bán xe máy của Đào Văn T, sinh năm: 1985, cư trú tại tổ dân phố V, phường T, tỉnh Sơn La để bán. Khi đến nơi gặp T đang ở quán nên H lấy giấy đăng ký xe máy đưa cho T xem và nói với T chiếc xe của H đang cần tiền nên muốn bán, sau khi xem xe và thống nhất giá, H bán chiếc xe máy cho T với giá 19.500.000đ. T đưa cho H một mẫu giấy mua bán xe máy và H viết điền thông tin cá nhân của H vào giấy rồi đưa cho T. T đã chuyển tiền từ số tài khoản86910..... mở tại ngân hàng V mang tên Đào Văn T vào số tài khoản010002..... của H lập tại Ngân hàng V. Sau khi bán được xe máy H đã sử dụng số tiền để chi tiêu cá nhân.

Sau khi phát hiện bị mất trộm xe máy, Phan Thanh T đã tổ chức tìm kiếm và biết được Hoàng Minh H là người làm cùng T đã trộm cắp chiếc xe máy mang đi bán nên T đã gọi điện yêu cầu H mang chiếc xe máy để trả lại cho T nhưng H không thực hiện mà chặn liên lạc và bỏ trốn nên ngày 17/11/2025 Phan Thanh T trình báo sự việc đến Công an phường M để điều tra, xác minh làm rõ.

Ngày 18/11/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ án, xác định: Hiện trường là xưởng nội thất N, thuộc tổ dân phố , phường M, tỉnh Sơn La.

Hướng Nam tiếp giáp đồi núi; hướng Bắc tiếp giáp đường QL6, hướng Đông Bắc tiếp giáp đường và nhà dân, hướng Đông tiếp giáp với đường và đồi núi.

Hiện trường cụ thể: Tại góc sân phía Đông- Nam theo hướng từ đường QL6 đi vào được dựng 01 mái che bằng tôn màu xanh có kích thước 2,6 x 2 x

3,5m. Đánh dấu số 1 là vị trí T để chiếc xe máy. Vị trí số 1 cách đường QL6 5,7m về hướng Bắc, cách cửa nhà về hướng Nam 3,5 m, cách mép tường về hướng Đông 1,6m. Cách 27m là một giá để đồ được ốp vào tường được chia làm 08 ngăn mỗi ngăn được chia là 05 ô vuông kích thước bằng nhau để đựng đồ. Ngăn thứ 5 theo hướng từ cửa vào và từ dưới lên có một ô vuông đựng đồ đang trong tình trạng mở là vị trí T để giấy tờ xe được đánh dấu số 2. Tiếp giáp với giá để đồ là một kệ treo tường được chia làm 03 ngăn được đánh dấu số 3 cách vị trí số 2 về hướng Bắc 2,5m là vị trí T để chìa khóa xe.

Ngày 17/11/2025 Công an phường Mộc Sơn đã thu giữ của Đào Văn T chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 26B1 –77, màu sơn nâu, số khung 303239, số máy 160....2, xe đã qua sử dụng; 01 giấy mua bán xe viết tay giữa Hoàng Minh H là người bán Đào Văn T là người mua lập ngày 23/10/2025; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 070045 do Công an tỉnh Sơn La cấp cho xe mô tô biển kiểm soát 26B1 –77; 01 giấy báo nợ của ngân hàng T.

Ngày 17/11/2025 Công an phường Mộc Sơn đã kiểm tra xác định chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 26B1 –77 không có gương chiếu hậu, đèn chiếu, đèn xi nhan hoạt động bình thường, không phát hiện dấu vết gì.

Ngày 24/11/2025 cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La, yêu cầu hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường M định giá đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại Dream màu sơn nâu số khung: 303239; số máy: 1603262 BKS: 26B1 -.....77.

Tại kết luận định giá tài sản số 02 ngày 02/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường Mộc Sơn kết luận: *"01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại Dream màu sơn nâu số khung: 303239; số máy: 1603262 BKS: 26B1 -.....77, xe cũ đã qua sử dụng. Kết luận về giá tài sản của Hội đồng 20.000.000 đồng.*

Ngày 20/01/2026 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã giao trả chiếc xe máy BKS: 26B1 -.....77 cho anh Phan Thanh T. Anh T đã nhận xe và không yêu cầu bị cáo Hiếu phải bồi thường khoản chi phí, thiệt hại nào.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đào Văn T yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 19.500.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT- VKSSLA-KV ngày 03 tháng 04 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Hoàng Minh H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Hoàng Minh H phạm tội Trộm cắp tài sản và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Hoàng Minh H từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Hoàng Minh H phải bồi thường cho anh Đào Văn T số tiền 19.500.000 đồng.

Chấp nhận việc bị hại anh Phan Thanh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản chi phí nào khác.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã giao trả 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại Dream BKS: 26B1 -.....77 cho anh Phan Thanh T.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án bị cáo, bị hại hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát.

Ý kiến của bị hại anh Phan Thanh T: Tôi đã được nhận lại chiếc xe bị mất, đối với mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Minh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La và khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; biên bản khám xét và vật chứng thu giữ; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, bản ảnh vật chứng; kết luận định giá tài sản; lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 23/10/2025, Hoàng Minh H đã có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại Dream BKS: 26B1 -.....77 trị giá 20.000.000 đồng của Phan Thanh T mang đến bán cho anh Đào Văn T với giá 19.500.000 đồng, mục đích để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi trên của Hoàng Minh H đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ **06 tháng đến 03 năm**.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng tệ nạn xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án theo bản án số 145/2023/HSST ngày 30/10/2023 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ, chưa được xóa án tích, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị kết án, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục lún sâu vào con đường phạm tội.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền)*: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*:

Đối với số tiền 19.500.000 đồng anh Đào Văn T đã bỏ ra để mua chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại Dream BKS: 26B1 -77 do bị cáo trộm cắp, anh Thịnh đã giao lại cho Cơ quan điều tra để giao trả cho bị hại, anh T yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền trên. Xét yêu cầu của anh T là có cơ sở, căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Hoàng Minh H phải bồi thường số tiền trên cho anh Đào Văn T.

Đối với bị hại anh Phan Thanh T đã được nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản chi phí nào khác xét là tự nguyện cần chấp nhận.

[5] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*:

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu xe máy nhãn hiệu HONDA loại Dream BKS: 26B1 -77 trị giá 20.000.000 đồng là tài sản hợp pháp của anh Phan Thanh T. Ngày 20/01/2026 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã trao trả cho anh Phan Thanh T là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[6] *Về các vấn đề khác*:

Đối với số tiền bán xe, Hiếu khai nhận sử dụng để mua thực phẩm chức năng trên mạng xã hội. Qua tra cứu lịch sử chuyển khoản của H ngày 23/10/2025 H chuyển số tiền 19.000.000 đồng vào số tài khoản 1....8528.... chủ số tài khoản là Phạm Văn G, sinh năm 1970, đăng ký thường trú tại: khu phố A phường A, tỉnh Tây Ninh. Tuy nhiên qua xác minh Phạm Văn G không có mặt tại địa phương, không xác định được nơi ở của Phạm Văn G, do đó, không có căn cứ để làm rõ và xử lý.

Đối với số tiền 500.000 đồng ngày 23/10/2025 sau khi bán xe H chuyển khoản để đòi lấy tiền mặt sử dụng chi tiêu. Qua tra cứu lịch sử chuyển khoản H chuyển cho Đình V, sinh năm: 1994, cư trú tại: Thôn P, xã T, tỉnh Lào Cai. Tuy nhiên qua xác minh Đình V không có mặt tại địa phương, không xác định được nơi ở hiện tại của Đình V, do đó, không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

Đối với Đào Văn T khi mua tài sản không biết là tài sản do Hoàng Minh H trộm cắp mà có, do đó, không đề cập biện pháp xử lý.

[7] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Về thời hạn tạm giam*: Xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo còn lại dưới 45 ngày, do đó, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Minh H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh H 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/01/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Hoàng Minh H phải bồi thường cho anh Đào Văn T số tiền 19.500.000đ (Mười chín triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận việc bị hại anh Phan Thanh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản chi phí nào khác.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công tỉnh Sơn La đã giao trả 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại Dream BKS: 26B1 -716.77 cho anh Phan Thanh T.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 975.000đ (Chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- VKSND Khu vực 6 - Sơn La.
- Phòng THADS khu vực 6.
- Thi hành án hình sự;
- Trại giam Công an tỉnh Sơn La.
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Hương

